

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-PT  
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Nâu.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Hải Vinh;  
2. Ông Nguyễn Trung Thông .

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thân Thị Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 427/TLPT-HS ngày 30/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

*Họ và tên bị cáo kháng cáo:*

**1. Nguyễn Văn H;** Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1990;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có; Bố: Đào Quang D, sinh năm 1949 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (đã chết); Vợ, con: chưa có; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03.

*Tiền án:*

- Bản án số 50/2019/HSST ngày 27/11/2019, H bị Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2020.

- Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, H bị Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 176.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2021.

*Tiền sự:* Không có.

*Nhân thân:*

- Ngày 03/02/2010, bị Chủ tịch UBND huyện YT, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện chất ma túy.

- Ngày 16/9/2013, bị Chủ tịch UBND huyện YT, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện chất ma túy.

- Ngày 09/9/2019, bị Công an huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (phạt tiền 2.000.000 đồng), chưa chấp hành.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 17/9/2021, tạm giam từ ngày 20/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Văn T;** Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1989;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn CGụ, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có; Bố: Trần Ngọc B, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05.

Tiền án: Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 176.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2021.

Tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 09/9/2019 bị Công an huyện TY ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (phạt tiền 2.000.000 đồng), chưa chấp hành.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 17/9/2021, tạm giam từ ngày 20/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 7 giờ ngày 17/9/2021, Trần Văn T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M5-1714 đi từ nhà đến nhà Nguyễn Văn H, ở tổ dân phố Đ, thị trấn B chơi. Tại đây H nói với T “*có đi chợ không*” (ý H rủ T đi trộm cắp tài sản) thì T đồng ý và nói “*ừ đi*”. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M5-1714 kèm T đi về hướng xã ĐS mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn VS, xã ĐS, T nhìn thấy trong sân nhà chị Đặng Thị Th, sinh năm 1988 ở thôn VS, xã ĐS có để 01 chiếc xe đạp màu sơn đỏ, đen, cổng không khóa nên T bảo H dừng xe lại. H dừng xe cách cổng nhà chị Th khoảng 3 mét để canh gác, cảnh giới còn T xuống xe, đi vào sân nhà chị Th dắt chiếc xe đạp ra rồi để lên yên xe mô tô, T ngồi sau giữ còn H điều khiển xe mô tô chở xe đạp đi bán thì bị anh Lưu Văn Q ở cạnh nhà chị Th phát hiện, gọi điện trình báo Công an xã ĐS. Khi H và T đi đến khu vực thôn Đông Kênh, xã ĐS thì bị Công an xã ĐS yêu cầu dừng xe và đưa về trụ sở Công an xã để làm việc. Tại đây, H và T thừa nhận toàn bộ hành vi cùng nhau trộm cắp xe đạp của gia đình chị Th. Cơ quan điều tra Công an huyện YT tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ hình ảnh video clip H và T có hành vi trộm cắp trong camera an ninh tại gia đình anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1975 ở thôn VS, xã ĐS, huyện YT.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H và T, tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M5-1714.

Ngày 19/9/2021, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với H và T, kết quả H và T đều dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận: 01 chiếc xe đạp màu sơn đỏ, đen, xe không có giỏ xe, khung phía trên của xe có chữ “FORCE ONE”, khung phía dưới của xe có chữ “AVIMAZ” trị giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 1548/KL-KTHS ngày 03/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các five video được lưu giữ trong đĩa DVD-R nhãn hiệu NOVA màu bạc, mặt trên đĩa có ghi chữ “Cam” gửi giám định”.

Ngày 28/9/2021, tiến hành cho H và T thực nghiệm điều tra. Kết quả: H và T thực hiện thuần thục các động tác trộm cắp xe đạp của gia đình chị Th. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01(một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ 17/9/2021.

Xử phạt Trần Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 17/9/2021. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo H và T.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nêu trên là quá cao và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới.

Trước khi mở phiên toà phúc thẩm, ngày 29/12/2021, bị cáo Trần Văn T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định.

- Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đã cơ đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên toà phúc thẩm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, HĐXX thấy:

[2.1]. Xét về tội danh: Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2021 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M5 - 1714 từ nhà ở Thôn CGụ, xã ĐS đến nhà H ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, chơi, tại đây H có rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý, sau đó H điều khiển xe của T đi theo hướng thôn VS, xã ĐS, huyện YT, khi cả hai đi đến nhà chị Đặng Thị Th ở thôn VS, xã ĐS. T nhìn thấy trong sân nhà chị Th có 01 chiếc xe đạp màu sơn đỏ- đen, cổng không khóa, T bảo H dừng xe lại. T vào trong sân trộm cắp chiếc xe đạp, còn H đứng ngoài canh giới. Sau khi lấy được xe H và T đem đi tiêu thụ. Khi cả hai đang trên đường đi tiêu thụ thì Công an xã ĐS phát hiện, bắt giữ người và tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 17/9/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YT kết luận trị giá chiếc xe đạp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 1548/KL-KTHS ngày 03/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các five video được lưu giữ trong đĩa DVD-R nhãn hiệu NOVA màu bạc, mặt trên đĩa có ghi chữ “Cam” gửi giám định”.

Do bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn T đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Vì vậy hành vi của Nguyễn Văn H, Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hành vi trộm cắp dưới dạng đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức; Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo T khi được rủ trực tiếp tham gia trộm cắp tích cực nên có vai trò thứ hai.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.5]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo H có nhân thân xấu, có 02 tiền án (ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện YT xử 09 (chín) tháng tù về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”; ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện YT xử 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” ngày 03/7/2021 mới ra tù, ngoài ra còn 02 lần bị chủ tịch UBND huyện YT ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện chất ma túy (ngày 03/02/2010 và ngày 16/9/2013); Ngày 09/9/2019 bị Công an huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ (hai triệu đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, ra trại trở về địa phương, đến ngày 17/9/2021 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bị cáo H không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đề nghị.

Đối với bị cáo Trần Văn T đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án đã có thông cáo rút kháng cáo, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn T đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Nâu**